

QUY HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ ĐỂ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

NGUYỄN HỮU

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ (BTB&DHTB) bao gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận. Vùng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế biển với gần 2.000km bờ biển (chiếm 60% bờ biển cả nước), có 11 khu kinh tế ven biển (chiếm 61,1% của cả nước); cửa ngõ ra biển cho các tỉnh Tây Nguyên, kết nối Hành lang Kinh tế Đông - Tây với tuyến đường hàng hải quốc tế có ý nghĩa quan trọng cho phát triển kinh tế biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Hệ thống giao thông thuận lợi với đầy đủ loại hình (đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không); có nhiều cảng biển lớn; 9 cảng hàng không (5 cảng quốc tế), điều kiện thuận lợi phát triển các loại dịch vụ, là điểm trung chuyển hàng hóa cho Tây Nguyên, Lào, Campuchia... Tài nguyên, khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn (100% trữ lượng cromit, 20% trữ lượng sắt, 44% trữ lượng đá vôi, titan, thiếc...); tiềm năng lớn về năng lượng (thủy điện, điện gió, điện mặt trời)... Tài nguyên độc đáo, hấp dẫn cho phát triển nhiều loại hình du lịch với phố cổ Hội An, Cố đô Huế, đền tháp Mỹ Sơn, hang động Phong Nha - Kẻ Bàng; các bãi biển Sơn Trà, Mỹ Khê, Non Nước, Cửa Đại, Nha Trang, biển Mũi Né...; các đảo Hòn Mun, Hòn Tre, Lý Sơn, Phú Quý...; hệ sinh thái đa dạng.

Vùng có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc, truyền thống yêu nước và cách mạng hào

hùng; có 5 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và 6 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh; 35 di tích quốc gia đặc biệt; 49 bảo vật quốc gia; 691 di tích quốc gia; 175 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Kết quả 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa IX về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đã mang lại sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội. GRDP bình quân Vùng giai đoạn 2005-2020 đạt 7,3%. Quy mô kinh tế năm 2020 gấp 9,1 lần so với năm 2004, chiếm 14,5% GDP cả nước (xếp thứ 3/6 vùng). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tương đối nhanh theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ (năm 2020 lần lượt là 31,82% và 40,81%); du lịch dần trở thành ngành mũi nhọn (giai đoạn 2005-2019 tăng 16%).

Nhiều dự án có vai trò động lực đã được triển khai, tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong Vùng như: Dự án Lọc dầu Dung Quất, dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh (FHS), Trung tâm công nghiệp Ô tô và Logistics ở Chu Lai... Các địa phương trong Vùng, như: Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa... đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Kết cấu hạ tầng được cải thiện, đời sống Nhân dân được nâng lên rõ rệt...

Bên cạnh những kết quả đạt được, vùng BTB&DHTB còn tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức khi chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế, cơ hội, vẫn là vùng có chỉ số phát triển ở nhiều lĩnh vực thấp hơn mức trung bình cả nước; Quy mô kinh tế vùng còn nhỏ,

GRDP bình quân đầu người thấp; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa có đột phá. Một trong những nguyên nhân được chỉ ra là do liên kết phát triển kinh tế - xã hội của Vùng chưa được thực thi và phát huy hiệu quả.

Từ vị trí hết sức quan trọng, vùng BTB&DHTB được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm, chú trọng. Chiến lược phát triển Vùng được Bộ Chính trị ban hành tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 đã khẳng định: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế biển xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của Vùng. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của Vùng”, xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: “Đầu tư một số trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trung tâm khoa học - công nghệ, đào tạo, chăm sóc sức khỏe... theo quy hoạch”, và “Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo”.

Tại Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 về phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã đề ra các mục tiêu và phương hướng, giải pháp phát triển Vùng. Trong đó, mục tiêu của Quy hoạch đến năm 2050 BTB&DHTB là Vùng phát triển nhanh, bền vững, đi đầu cả nước về kinh tế biển; hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh; hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, có kiến trúc tiêu biểu, giàu bản sắc, xanh, văn minh, hiện đại, thông minh, có khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đến năm 2050 BTB&DHTB phát triển được ít nhất 2 đô thị và một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn, ngang tầm



Khai thác tiềm năng để phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo ở vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Ảnh: N.H

khu vực châu Á tại các khu kinh tế ven biển hiện đại; phát triển nông thôn văn minh, hiện đại, xanh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc.

Môi trường có chất lượng tốt, xã hội hài hòa; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Phấn đấu GRDP bình quân Vùng đạt khoảng 7,5-8% giai đoạn 2021-2030. Đến năm 2030, quy mô GRDP tăng từ 2,5 đến 3 lần so với năm 2020, trong đó tỷ trọng GRDP của khu vực dịch vụ đạt 38-39%, khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 40-41%, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 10-11%. Phát triển đô thị bền vững. Phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trên cơ sở tăng cường hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, chuyển đổi số.

Về lĩnh vực KH&CN, Quyết định số 376 đã đề ra định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế Vùng. Chủ động, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, sinh học, tự động hóa, vật liệu mới. Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) trên địa bàn Vùng, nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Đầu tư cho các tổ chức KH&CN công lập hoạt động ứng dụng công nghệ, dịch vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, ngành, lĩnh vực phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Vùng; xây dựng trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia tại Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế để tiếp tục phát triển Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm lớn của cả nước về KH&CN; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm KH&CN tiểu vùng Bắc Trung Bộ. Xây dựng Trung tâm quốc gia về Công nghệ sinh học cấp quốc gia tại Đại học Huế; Trung tâm khoa học và công nghệ, Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại Bình Định.

Hình thành trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở một số trường đại học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp KH&CN hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Đầu tư trọng điểm cho các tổ chức KH&CN thực hiện vai trò gắn kết các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở cấp Vùng.

Phát triển các khu công nghệ cao tạo động lực cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vùng và từng địa phương, phát triển KH&CN, nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo nhiều cơ hội việc làm. Trong đó, tập trung mở rộng khu công nghệ cao Đà Nẵng khi đảm bảo các điều kiện theo quy định, trở thành khu công nghệ cao có vai trò dẫn dắt phát triển KH&CN, có tính động lực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị khoa học công nghệ - sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế, là một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á

với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu đề xuất, hình thành một số khu công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận và một số địa bàn có tiềm năng khác khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

Khuyến khích phát triển các khu nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các địa bàn có tiềm năng và có điều kiện phù hợp; tập trung đưa vào hoạt động khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An.

Cùng với đó, Quyết định số 376 đã đề ra giải pháp trọng tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Vùng là đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực, nhất là các ngành có lợi thế của Vùng. Xây dựng và phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hạ tầng KH&CN hiện đại, đồng bộ trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành.

Tăng cường hợp tác quốc tế về KH&CN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và huy động mọi nguồn lực của xã hội để phát triển, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá nhằm huy động tối đa nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh liên kết nội Vùng và với các vùng trong phát triển KH&CN;

Đẩy mạnh phát triển, khai thác năng lượng tái tạo trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh tế, tiết kiệm tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, an ninh, quốc phòng và phù hợp với quy hoạch ngành, quốc gia.

Xây dựng hệ thống hạ tầng KH&CN hiện đại, đồng bộ với sự tham gia chủ động, tích cực của các ngành, các cấp; chú trọng biện pháp khuyến khích doanh nghiệp trích một phần lợi nhuận trước thuế lập quỹ phát triển KH&CN

(Xem tiếp trang 20)

tăng tại một số vùng sản xuất giống tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả và bền vững; ưu tiên đầu tư tại các vùng nuôi đối tượng thủy sản chủ lực có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn làm cơ sở để lan tỏa, phát triển các vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường, đáp ứng các yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

Đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng một số vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn tỉnh như: Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy (Lệ Thủy), Võ Ninh (Quảng Ninh), Quảng Châu (Quảng Trạch), Quảng Hải (Ba Đồn). Cải tạo, nâng cấp các vùng nuôi tập trung: Hàm Ninh (Quảng Ninh), Đồng Trạch, Bắc Trạch, Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Hoàn Lão, Hải Phú (Bồ Trạch), Quảng Thuận, Quảng Phúc (Ba Đồn),...

Thứ sáu, các chương trình KH&CN hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất giống thủy

sản, đặc biệt là giống có khả năng tăng trưởng nhanh, sạch bệnh, kháng bệnh, khả năng chống chịu tốt với sự thay đổi các điều kiện môi trường.

Phát triển công nghệ nuôi phù hợp, thân thiện môi trường, tiết kiệm nước, nhiên liệu, giảm sự phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên; hạn chế dùng thuốc, hóa chất có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ mới trong thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ nuôi trồng thủy sản, phụ phẩm từ nuôi trồng, chế biến thủy sản để gia tăng giá trị, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

Đẩy mạnh chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ tự động hóa ở các khâu liên quan đến an toàn lao động và yêu cầu xử lý nhanh các tình huống như thu hoạch, bảo quản sản phẩm, quan trắc, cảnh báo môi trường, truy xuất nguồn gốc ■

QUY HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ... (Tiếp theo trang 16)

của doanh nghiệp, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và thành lập các đơn vị nghiên cứu mạnh trong doanh nghiệp.

Liên kết, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, kết nối cung cầu công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng

cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, của Vùng; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các khu công nghiệp và doanh nghiệp ■

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội, 2022.
2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội, 2024.
3. Trang Báo điện tử Chính phủ (<https://baochinhphu.vn>).
4. Trang thông tin điện tử hoạt động khoa học và công nghệ ngành Công Thương. (<https://khcncongtuong.vn>).
5. Theo vnmedia.vn.